

## Danh sách model được sử dụng

Phụ tùng	Mô tả	Model	Tên mô tả	Bản vẽ	Số lượng
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	1902	Máy Bào Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	009	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	1923B	POWER PLANER 82MM	037Q1	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	2012NB	Máy Bào Để Bàn Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	016F_	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	2030S	Planer Jointer	143N_	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	2106	PORTABLE BAND SAW	098M_	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	2107F	Portable Band Saw	071	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	3606	Router	024J_	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	3700B	Trimmer	006Q1	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	3702B	Trimmer	024M_	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	3901	Plate Joiner	052N_	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	4014N	BLOWER	020P1	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	4014NV	Blower	020P1	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	4100KB	Máy cắt hút bụi	008	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	4100NH	Máy Cắt Đá Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	007K_	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	4100NH2	Cutter	006-1	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	4100NH3	Máy Cắt Đá Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	006	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	4130	METAL CUTTER 185MM	030F_	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	4131	Máy Cắt Kim Loại Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	035	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	4140	Cutter	009	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	4300BA	Jig Saw	054R1	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	4300BV	Jig Saw	054R1	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	4304	Jig Saw	004K_	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	4304Z	JIG SAW	011E_	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	4305	Jig Saw	066K_	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	4306	Jig Saw	004J_	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	5007MG	Circular Saw	037	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	5007N	Máy Cưa Đĩa Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	037	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	5007NF	Máy Cưa Đĩa Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	037	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	5008MG	Circular Saw	037	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	5600NB	Circular Saw	023F1	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	5606B	Circular Saw	040J_	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	5806B	Máy Cưa Đĩa Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	040J_	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	5901B	Circular Saw	048F_	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	5902B	Circular Saw	048F_	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	6000LR	UNI DRILL 10MM	043Q1	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	6000R	Unidrill	039Q1	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	6010B	Drill	019L1	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	6013B	Drill	039R1	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	63004	4-Speed Drill	056B1	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	6300LR	Angle Drill	045R1	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	6300NB	Drill	037R1	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	6305	Drill	039	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	6307	Drill	018A_	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	6310	2-SPEED DRILL 13MM	003L_	1

691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	6402	Drill	046	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	6407	Máy Khoan Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	018K_	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	6408	Máy Khoan Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	018K_	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	6701B	SCREWDRIVER	047S1	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	6801B	Screwdriver	038S1	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	6801DB	DRYWALL SCREWDRIVER	045U_	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	6801DBV	DRYWALL SCREWDRIVER	045S1	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	6802BV	Screwdriver	049R1	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	6820V	Drywall Screwdriver	047T_	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	6822	Drywall Screwdriver	042J_	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	6823	Drywall Screwdriver	037F_	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	6824	Drywall Screwdriver	035F_	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	6824N	Drywall Screwdriver	035	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	6825	Drywall Screwdriver	035F_	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	6826	Screwdriver	037I_	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	6827	Screwdriver	037	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	6841R	Auto Feed Screwdriver	070	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	6846	Auto Feed Screwdriver	070	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	6904VH	Impact Wrench	036K_	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	6905B	Máy Siết Bu Lông Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	045S1	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	6905H	Máy Siết Bu Lông Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	042L_	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	6924N	Shear Wrench	077	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	8406C	Diamond Core Hammer Drill	077M_	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	8419B	2-Speed Hammer Drill	052R1	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	9015B	Angle Grinder	027L_	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	9016B	Angle Grinder	027J_	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	9031	Máy Chà Nhám Băng Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	030L_	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	9032	Máy Chà Nhám Giữa Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	033	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	9035KB	DUSTLESS ORBITAL SANDER	035S1	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	9045B	Máy Chà Nhám Rung Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	017R1	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	9045N	FINISHING SANDER	018R1	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	9046	Orbital Sander	035M_	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	9060L	Angle Grinder	027F1	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	9067	Máy Mài Góc Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	027D_	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	9067L	Angle Grinder	027B_	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	9069	Máy Mài Góc Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	027D_	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	9069S	Angle Grinder	027D_	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	9077	Angle Grinder	059H_	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	9207SPB	Polisher	044R1	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	9218PB	Polisher	036Q1	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	9218PBL	Polisher	036K_	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	9218SB	Disc Sander	033Q1	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	9237CB	Máy Đánh Bóng Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	052	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	9500NB	Angle Grinder	041-1	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	9520B	Angle Grinder	032H_	1

691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	9523B	100MM ANGLE GRINDER	030H_	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	9523NB	100MM ANGLE GRINDER	023K_	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	9524NB	115MM ANGLE GRINDER	023	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	9525B	125MM ANGLE GRINDER	030H_	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	9525NB	125MM ANGLE GRINDER	023	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	9526B	Angle Grinder	030H_	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	9526NB	100MM ANGLE GRINDER	023	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	9527NB	115MM ANGLE GRINDER	023O_	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	9528B	125MM ANGLE GRINDER	030	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	9528NB	125MM ANGLE GRINDER	023L_	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	9533B	Angle Grinder	037	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	9533BL	Angle Grinder	037	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	9553B	Angle Grinder	048	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	9553HN	Angle Grinder	048	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	9553NB	Angle Grinder	048	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	9556HB	Máy Mài Góc Cầm Tay Hoạt Động Bằng Điện	048	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	9556HN	Máy Mài Góc Cầm Tay Hoạt Động Bằng Điện	048	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	9556HP	Máy Mài Góc Cầm Tay Hoạt Động Bằng Điện	046	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	9556NB	Máy Mài Góc Cầm Tay Hoạt Động Bằng Điện	048	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	9556PB	Màu mài góc	046	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	9558HN	Máy Mài Góc Cầm Tay Hoạt Động Bằng Điện	048	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	9558HNR	Angle Grinder	048	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	9558NB	Máy Mài Góc Cầm Tay Hoạt Động Bằng Điện	048	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	9558PB	Màu mài góc	046	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	9562	125MM ANGLE GRINDER	037F_	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	9563C	Angle Grinder	037	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	9565C	Angle Grinder	037E_	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	9565P	Máy Mài Góc Cầm Tay Hoạt Động Bằng Điện	050	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	9565PC	Angle Grinder	050	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	9910	Máy Chà Nhám Bằng Cầm Tay Hoạt Động Bằng Điện	013H_	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	9911	Máy Chà Nhám Bằng Cầm Tay Hoạt Động Bằng Điện	013	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	BO4510	Finishing Sander	022A1	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	BO4901	Finishing Sander	026	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	BO6030	Random Orbit Sander	008I1	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	BO6040	Random Orbit Sander	059	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	BO6050	Máy chà nhám quỹ đạo tròn tùy tiện	070	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	DA3010	Máy Khoan Góc Cầm Tay Hoạt Động Bằng Điện	046	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	DA3010F	Máy Khoan Góc Cầm Tay Hoạt Động Bằng Điện	046	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	DA4000LR	Máy Khoan Góc Cầm Tay Hoạt Động Bằng Điện	036	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	DP4010	Máy Khoan 2 Tốc Độ Cầm Tay Hoạt Động Bằng Điện	052	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	DP4011	Máy Khoan 2 Tốc Độ Cầm Tay Hoạt Động Bằng Điện	052	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	DP4700	Drill	039R1	1

691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	DS4010	Drill	037	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	DS4011	Máy Khoan Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	037	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	DS4012	Drill	037	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	DS5000	Máy Khoan Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	037	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	FS2300	Drywall Screwdriver	051	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	FS2500	Screwdriver	051	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	FS2700	Screwdriver	051	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	FS2701	Screwdriver	051	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	FS4000	Drywall Screwdriver	051	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	FS4200	Drywall Screwdriver	051	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	FS4300	Drywall Screwdriver	051	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	FS6300	Drywall Screwdriver	051	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	GA4030	Máy Mài Góc Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	048	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	GA4030R	Máy Mài Góc Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	048	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	GA4031	Angle Grinder	048	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	GA4032	Angle Grinder	048	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	GA4034	Máy Mài Góc Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	048	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	GA4040	Angle Grinder	034	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	GA4040C	Máy Mài Góc Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	034	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	GA4050	Máy Mài Góc Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	064	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	GA4050R	Máy Mài Góc Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	064	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	GA4051R	Máy Mài Góc Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	064	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	GA4100	Máy Mài Góc Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	042	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	GA4541R	Angle Grinder	034	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	GA4590	Angle Grinder	044	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	GA4592	Angle Grinder	044	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	GA5010	Máy Mài Góc Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	030	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	GA5020	Máy Mài Góc Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	030	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	GA5021C	Máy Mài Góc Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	033	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	GA5030R	Máy Mài Góc Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	048	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	GA5040R	Máy Mài Góc Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	034	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	GA5041C	Angle Grinder	034	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	GA5041R	Máy Mài Góc Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	034	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	GA5050	Máy Mài Góc Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	064	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	GA5050R	Máy Mài Góc Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	064	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	GA5051R	Máy Mài Góc Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	064	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	GA5080R	Máy Mài Góc Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	055	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	GA5090	Angle Grinder	044	1

691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	GA5091	Máy Mài Góc Cầm Tay Hoạt Động Bằng Điện Cơ Điện	046	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	GA5092	Máy Mài Góc Cầm Tay Hoạt Động Bằng Điện Cơ Điện	044	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	GA5093	Máy Mài Góc Cầm Tay Hoạt Động Bằng Điện Cơ Điện	046	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	GA5094	Angle Grinder	046	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	GA5095	Máy Mài Góc Cầm Tay Hoạt Động Bằng Điện Cơ Điện	044	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	GA5100	Máy Mài Góc Cầm Tay Hoạt Động Bằng Điện Cơ Điện	042	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	GA6010	Máy Mài Góc Cầm Tay Hoạt Động Bằng Điện Cơ Điện	030	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	GA6020	Máy Mài Góc Cầm Tay Hoạt Động Bằng Điện Cơ Điện	030	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	GA6021C	Máy Mài Góc Cầm Tay Hoạt Động Bằng Điện Cơ Điện	033	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	GA6040C	Máy Mài Góc Cầm Tay Hoạt Động Bằng Điện Cơ Điện	034	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	GA6040R	Máy Mài Góc Cầm Tay Hoạt Động Bằng Điện Cơ Điện	034	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	GA7050	Máy Mài Góc Cầm Tay Hoạt Động Bằng Điện Cơ Điện	029	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	GA7050R	Máy Mài Góc Cầm Tay Hoạt Động Bằng Điện Cơ Điện	029	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	GA9050	Máy Mài Góc Cầm Tay Hoạt Động Bằng Điện Cơ Điện	029	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	GA9050R	Máy Mài Góc Cầm Tay Hoạt Động Bằng Điện Cơ Điện	029	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	GD0600	Máy Mài Khuôn Cầm Tay Hoạt Động Bằng Điện Cơ Điện	032	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	GD0601	Die Grinder	037	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	GD0602	Máy Mài Khuôn Cầm Tay Hoạt Động Bằng Điện Cơ Điện	030	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	GD0800C	Máy Mài Khuôn Cầm Tay Hoạt Động Bằng Điện Cơ Điện	045L_	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	GD0801C	Máy Mài Khuôn Cầm Tay Hoạt Động Bằng Điện Cơ Điện	051	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	GD0810C	Máy Mài Khuôn Cầm Tay Hoạt Động Bằng Điện Cơ Điện	045L_	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	GD0811C	Die Grinder	051	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	GS5000	Máy Mài Thẳng Cầm Tay Hoạt Động Bằng Điện Cơ Điện	043	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	GS6000	Straight Grinder	043	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	GV5000	Disc Sander	018A1	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	GV5010	Máy Chà Nhám Đĩa Cầm Tay Hoạt Động Bằng Điện Cơ Điện	018	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	GV6000	Disc Sander	018Q_	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	GV6010	Máy Chà Nhám Đĩa Cầm Tay Hoạt Động Bằng Điện Cơ Điện	018	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	GV7000	Máy Chà Nhám Đĩa Cầm Tay Hoạt Động Bằng Điện Cơ Điện	034	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	GV7000C	Máy Chà Nhám Đĩa Cầm Tay Hoạt Động Bằng Điện Cơ Điện	034	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	GV7000C	Máy Chà Nhám Đĩa Cầm Tay Hoạt Động Bằng Điện Cơ Điện	034F_	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	HP2000	2-Speed Hammer Drill	045R1	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	HP2010N	Hammer Drill	045M1	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	HP2020	2-Speed Hammer Drill	045N_	1

691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	HP2030	2-Speed Hammer Drill	058M_	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	HP2031	2-Speed Hammer Drill	058M_	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	HP2032	2-Speed Hammer Drill	059D_	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	HP2033	2-Speed Hammer Drill	059D_	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	HP2034	2-SPEED HAMMER DRILL 20MM	059E_	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	HP2050	Máy Khoan Búa 2 Tốc Độ Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	059	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	HP2051	Máy Khoan Búa 2 Tốc Độ Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	059	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	HP2070	Máy Khoan Búa 2 Tốc Độ Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	059	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	HR1830	Rotary Hammer	071	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	HR1840	Máy Khoan Bê Tông Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	085	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	HR1841F	Máy Khoan Bê Tông Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	085	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	HR2020	Rotary Hammer	072	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	HR2021	Rotary Hammer	072	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	HR2022	Rotary Hammer	072	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	HR2230	Rotary Hammer	078	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	HR2300	Máy Khoan Bê Tông Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	096	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	HR2400	Combination Hammer	072M_	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	HR2410	Rotary Hammer	070M_	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	HR2420	ROTARY HAMMER 24MM	070	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	HR2432	Rotary Hammer With Dust Extraction	123	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	HR2440	Rotary Hammer	072	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	HR2441	Rotary Hammer	072	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	HR2442	Rotary Hammer	072	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	HR2450	Rotary Hammer	072	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	HR2450T	Rotary Hammer	072	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	HR2451	Rotary Hammer	072	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	HR2453	Combination Hammer	072	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	HR2454	Combination Hammer	072	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	HR2455	Rotary Hammer	072	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	HR2460	Rotary Hammer	078	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	HR2460F	Rotary Hammer	078	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	HR2470	Máy Khoan Bê Tông Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	078	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	HR2470F	Máy Khoan Bê Tông Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	078	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	HR2470FT	Rotary Hammer	078	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	HR2470T	Rotary Hammer	078	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	HR2475	Combination Hammer	078	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	HR2600	Máy Khoan Bê Tông Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	096	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	HR2601	Máy Khoan Bê Tông Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	096	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	HR2610	Combination Hammer	096	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	HR2610T	Combination Hammer	096	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	HR2611F	Combination Hammer	096	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	HR2611FT	Combination Hammer	096	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	HR2630	Máy Khoan Bê Tông 3 Chức Năng Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	096	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	HR2630T	Máy Khoan Bê Tông 3 Chức Năng Cầm Tay	096	1

			Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện		
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	HR2631F	Máy Khoan Bê Tông 3 Chức Năng Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	096	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	HR2631FT	Combination Hammer	096	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	HR2650	Combination Hammer with Self Dust Collection	110	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	HR2651	Máy Khoan Đa Năng Cầm Tay Kết Hợp Lọc Bụi Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	110	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	HR2651T	Combination Hammer with Self Dust Collection	110	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	HR2652	Máy Khoan Bê Tông 3 Chức Năng Cầm Tay Với Hệ Thống Hút Bụi Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	110	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	HR2653	Máy Khoan Bê Tông 3 Chức Năng Cầm Tay Với Hệ Thống Hút Bụi Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	110	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	HR2653T	Máy Khoan Bê Tông 3 Chức Năng Cầm Tay Với Hệ Thống Hút Bụi Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	110	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	HR2661	Combination Hammer with Self Dust Collection	110	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	HR2663	Combination Hammer With Self Dust Collection	110	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	HR2800	Rotary Hammer	115	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	HR2810	Máy Khoan Động Lực Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	115	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	HR2810T	Rotary Hammer	115	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	HR2811F	Máy Khoan Động Lực Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	115	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	HR2811FT	Máy Khoan Động Lực Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	115	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	HR3001C	Máy Khoan Bê Tông 3 Chức Năng Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	149	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	HR3011FC	Máy Khoan Bê Tông 3 Chức Năng Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	149	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	HR3012FC	Combination Hammer	149	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	HS0600	Máy cưa đĩa	046	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	HS6600	Máy Cưa Đĩa Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	042	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	HS7010	Máy cưa đĩa	042	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	HS7600	Máy Cưa Đĩa Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	042	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	HS7610	Circular Saw	042	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	JN3200	Nibbler	017	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	JN3201	Nibbler	044	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	JR1000FT	Recipro Saw	055	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	JR3000V	RECIPRO SAW	046A1	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	JR3000VT	RECIPRO SAW	078I_	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	JR3020	RECIPRO SAW	089L_	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	JR3030	RECIPRO SAW	077P_	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	JR3030T	RECIPRO SAW	075P_	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	JR3050	Recipro Saw	071	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	JR3050T	Máy Cưa Kiếm Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	071	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	JR3051T	Máy Cưa Kiếm Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	059	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	JR3060T	Máy Cưa Kiếm Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	083	1

691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	JR3061T	Máy Cưa Kiểm Cầm Tay Hoạt Động Bằng Điện	067	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	JR3070CT	Máy Cưa Kiểm Cầm Tay Hoạt Động Bằng Điện	083	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	JS1000	Máy Cắt Kim Loại Cầm Tay Hoạt Động Bằng Điện	060	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	JS1300	Straight Shear	037	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	JS1601	Máy Cắt Kim Loại Thẳng Cầm Tay Hoạt Động Bằng Điện	060	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	JS1602	Metal Shear	060	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	JS1660	Straight Shear	047A_	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	JS1670	Straight Shear	047S_	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	JS3200	Shear	018T1	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	JS3201	Máy Cắt Kim Loại Cầm Tay Hoạt Động Bằng Điện	044	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	JV0600	Máy Cưa Lọng Cầm Tay Hoạt Động Bằng Điện	002	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	KP0800	Planer	004	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	KP0810	Máy bào	035	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	KP0810C	Máy bào	035	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	LC1230	Máy Cắt Kim Loại Để Bàn Hoạt Động Bằng Điện	037	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	LF1000	Flip over saw	219	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	LH1040	Table Top Miter Saw	064	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	LH1040F	Table Top Miter Saw	064	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	LS1016	Slide Compound Miter Saw	005	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	LS1016L	Slide Compound Miter Saw	005	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	LS1019L	Máy cưa đa góc	020	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	LS1216	Slide Compound Miter Saw	005	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	LS1216L	Slide Compound Miter Saw	005	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	LS1219L	Máy Cưa Đa Góc Để Bàn Hoạt Động Bằng Điện	020	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	N1900B	Power Planer	010Q1	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	N1923B	Máy Bào Cầm Tay Hoạt Động Bằng Điện	037Q1	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	N5900B	Máy Cưa Đĩa Cầm Tay Hoạt Động Bằng Điện	051	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	PC5010C	Máy Bào Bê Tông Cầm Tay Hoạt Động Bằng Điện	034	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	PJ7000	Máy Ghép Mộng Cầm Tay Hoạt Động Bằng Điện	030	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	PV7000C	Máy Đánh Bóng Cầm Tay Hoạt Động Bằng Điện	036	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	RP0900	Máy Phay Cầm Tay Hoạt Động Bằng Điện	015	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	RP1800	Máy Phay Cầm Tay Hoạt Động Bằng Điện	014	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	RP1800F	Router	014	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	RP1801	Máy Phay Cầm Tay Hoạt Động Bằng Điện	014	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	RP1801F	Router	014	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	RP1802	Router	014	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	RP1803	Router	014	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	RP1803F	Máy Phay Cầm Tay Hoạt Động Bằng Điện	014	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	SA7000C	Angle Sander	052	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	SP6000	Plunge Cut Circular Saw	103-1	1

691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	TW0200	Impact Wrench	051	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	TW0350	Máy Siết Bu Lông Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	048	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	TW1000	Máy Siết Bu Lông Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	046	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	UB1100	Blower	020	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	UB1101	Blower	020	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	UB1102	Blower	023	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	UB1103	Blower	023	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	UT1305	Máy Trộn Sơn Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	039	1
691015-4	Dây nguồn 0.75-2-2.5	UT2204	Máy Trộn Sơn Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	039	1

Ngày in 20/06/2026



Tài liệu được tổng hợp bởi đội ngũ kỹ thuật của **NPOWER**. Bản quyền nội dung thuộc về **MAKITA**.  
[www.npower.com.vn](http://www.npower.com.vn) Powered by **NAVITECH** | [www.navitech.co](http://www.navitech.co)